

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN
CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ HẢI HÀ**

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM (TKV)

Trụ sở chính: 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Website: www.vinacomin.vn

Điện thoại: 024 3851 0780 Fax: 024 3851 0724

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 13/05/2019)



VINACOMIN

CHUYỂN NHƯỢNG VỐN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ HẢI HÀ

- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam thực hiện chuyển nhượng vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ.
- Quyết định số 1400/QĐ-TKV ngày 31/07/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà
- **Điều kiện thoái vốn:** Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;
- **Hình thức thoái vốn:** Theo Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP được bổ sung bởi Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP

Tên cổ phần:	CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ HẢI HÀ
Mệnh giá:	160.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm:	162.000 đồng/ cổ phần
Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng:	299.338 cổ phần
Tổng giá trị chuyển nhượng theo mệnh giá:	47.894.080.000 đồng
Tổng giá trị chuyển nhượng theo giá khởi điểm:	48.492.756.000 đồng

MỤC LỤC

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.....	4
2. Tổ chức tư vấn	4
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng (nếu có)	6
3. Số cổ phần sở hữu	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	11
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	12
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018	16
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	16
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	16
V. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	16
1. Loại cổ phần.....	16
2. Mệnh giá.....	16
3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	16
4. Giá khởi điểm đấu giá	17
5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm.....	17
6. Phương thức chuyển nhượng vốn	19
7. Doanh nghiệp/Tổ chức đấu giá	19
8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn.....	19

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến	19
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	19
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn	21
12. Các loại thuế có liên quan:	21
13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn	22
VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	24
VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN	24
1. Tổ chức tư vấn	24
2. Tổ chức kiểm toán.....	24
3. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:	25
VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	25
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG	25

I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Ông **Lê Minh Chuẩn**

Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng thành viên**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Bà **Trần Thị Thu Thanh**

Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo giấy ủy quyền số 40/2018/UQ-TGD ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản công bố thông tin này là một phần trong hồ sơ chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
- Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương

Bản công bố thông tin: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.

Điều lệ: Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà thông qua.

Vốn điều lệ: Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty

Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

BCTC:	Báo cáo tài chính
BKS:	Ban kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
CP:	Cổ phần
ĐHĐCĐ:	Đại hội Đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐQT:	Hội đồng quản trị
LNTT:	Lợi nhuận trước thuế
LNST:	Lợi nhuận sau thuế
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN:	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN:	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBND:	Ủy ban nhân dân
VĐL:	Vốn điều lệ
Việt Nam:	Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
VNĐ:	Đồng Việt Nam

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin chung

- Tên Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
Tên giao dịch:	TKV
Trụ sở chính:	226 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.3851 0780
Website: www.vinacomin.vn
Fax: 024.3851 0724
GCN ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700100256 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 13/5/2019
Vốn điều lệ: 35.000.000.000.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh:

- Công nghiệp than: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, chế biến, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm than, khí mỏ, nước ngầm ở mỏ và các khoáng sản khác đi cùng với than;
- Công nghiệp khoáng sản - luyện kim: Khảo sát, thăm dò, đầu tư, xây dựng, khai thác, vận tải, sàng tuyển, làm giàu quặng, luyện kim, gia công, chế tác, mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm khoáng sản;
- Vật liệu nổ công nghiệp: Sản xuất, mua, bán, dự trữ, sử dụng, xuất nhập khẩu các loại vật liệu nổ công nghiệp và nitorat amôn;
- Công nghiệp điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất điện; mua, bán điện

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam, tiền thân là Tổng công ty Than Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập tại Quyết định số 563/TTg ngày 10/10/1994 trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp ngành than thuộc Bộ Năng lượng (cũ), tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị quân đội sản xuất than tại Quảng Ninh. Sau hơn 10 năm hoạt động theo mô hình Tổng công ty 91, ngày 08/8/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 198/2005/QĐ-TTg và Quyết định số 199/2005/QĐ-TTg tổ chức lại Tổng công ty than Việt Nam và các đơn vị thành viên thành Tập đoàn than Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

Ngày 26/12/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 345/2005/QĐ-TTg thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam trên cơ sở Tập đoàn than Việt Nam và Tổng công ty khoáng sản Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 25/6/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 989/QĐ-TTg chuyển Công ty mẹ- Tập đoàn công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Hiện nay, Công ty Mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam là công ty TNHH một thành viên, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn ban hành tại Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng (nếu có)

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà là **299.338** cổ phần (chiếm tỷ lệ 58,8125% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Thông tin chung

- Tên Công ty có vốn của DNNN chuyển nhượng:	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà
Trụ sở chính:	Phố Phan Đình Phùng, Thị trấn Quảng Hà, Huyện Hải Hà, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Điện thoại:	0336336640
Fax	0336265218
GCN ĐKKD:	Số 5700646454 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/03/2007, thay đổi lần thứ 05 ngày 25/12/2012
Vốn điều lệ đăng ký hiện tại:	4.800.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	81.435.400.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính theo ĐKKD:	Xây dựng nhà các loại.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2007: Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về việc hình thành tổ hợp công nghiệp – dịch vụ - cảng biển tại phía Đông – Bắc tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 124/TB-VPCP ngày 11/8/2006 của Văn phòng Chính phủ, ngày 05/03/2007 TKV và các đối tác trong nước đã thỏa thuận thành lập Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà với mục tiêu Đầu tư xây dựng và kinh doanh Khu công nghiệp và cảng biển tại khu vực Cửa Đại, ven biển huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Theo đó, Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà được thành lập trên cơ sở Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất ngày 09/03/2007, với tổng vốn điều lệ dự kiến là 300.000.000 USD và sự thỏa thuận tham gia góp vốn của các cổ đông sáng lập, cổ đông khác như sau:

TT	Tên cổ đông	Số vốn góp (USD)	Tỷ lệ
I	Cổ đông sáng lập	180.000.000	60%
1	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	45.000.000	15%
2	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	30.000.000	10%
3	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	21.000.000	7%
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	21.000.000	7%
5	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam	21.000.000	7%
6	Tổng công ty Sông Đà	21.000.000	7%
7	Công ty Đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long	21.000.000	7%
II	Cổ đông khác	120.000.000	40%
8	Quỹ Đầu tư Hải Hà (do các cổ đông trên góp vốn thành lập)	60.000.000	20%
9	Các cổ đông thể nhân khác	60.000.000	20%
	Cộng	300.000.000	100%

Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203000791 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 12/03/2007.

Năm 2009:

Các cổ đông: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam, Công ty Đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long có văn bản xin không tham gia góp vốn và rút khỏi cổ đông Công ty; Các cổ đông còn lại đề nghị giảm vốn góp.

Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT ngày 01/09/2009 của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Dương về việc CTCP Tập đoàn Thái Dương tham gia cổ đông của Công ty CP Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà, ngày 18/12/2009, ĐHĐCĐ Công ty đã họp và thống nhất thay đổi vốn điều lệ và tỷ lệ góp vốn đăng ký của các cổ đông như sau:

TT	Tên cổ đông	Tỷ lệ	Số cổ phần	Số vốn góp (tỷ đồng)
I	Cổ đông sáng lập	60%	18.000.000	2.880

1	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	52%	15.600.000	2.496
2	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam	1%	300.000	48
3	Tổng công ty Sông Đà	7%	2.100.000	336
II	Cổ đông khác	33%	9.900.000	1.584
4	Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Dương	20%	6.000.000	960
5	Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	13%	3.900.000	624
III	Số cổ phần được quyền chào bán	7%	2.100.000	336
	Cộng	100%	30.000.000	4.800

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 18/12/2009

Ghi chú: Mệnh giá cổ phần: 160.000 đồng/cổ phần

Năm 2011: Ngày 30/11/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành công văn số 2214/TTg-KTN về việc Dự án Khu công nghiệp – Cảng biển Hải Hà. Trong đó:

- o Đồng ý Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam không tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án Khu công nghiệp – Cảng biển Hải Hà. Về nguyên tắc, đồng ý Công ty cổ phần Tập đoàn INDEVCO tiếp nhận Dự án như đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ninh.
- o Nhà đầu tư tiếp nhận Dự án có trách nhiệm thống nhất và bồi hoàn chi phí hợp pháp đã đầu tư cho Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam.

Ngày 15/12/2011, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam tiến hành họp và ban hành Nghị quyết số 267/NQ-CNT thông qua nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ bất thường Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà như sau:

- o Thôi không tham gia góp vốn và chuyển nhượng toàn bộ quyền góp 65% vốn điều lệ (19.500.000 cổ phần tương ứng với 3.120 tỷ đồng) của Vinashin tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà (PA1)
- o Trong trường hợp PA1 không được chấp thuận thì đề nghị ĐHĐCĐ giải thể Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà

Theo đó, ngày 16/12/2011, Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam đã gửi Công văn số 6279/CNT-LHTQT tới các cổ đông còn lại về việc không tham gia góp vốn và chuyển nhượng quyền góp vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà. Theo đó, Vinashin không thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua và cũng không có khả năng tiếp tục thực hiện nghĩa vụ góp vốn của cổ đông sáng lập.

Năm 2012: Ngày 05/01/2012, ĐHĐCD Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà đã họp phiên bất thường thông qua các nội dung:

- Đồng ý để cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Thái Dương thời không tham gia góp vốn tại Công ty (do cổ đông này đã có văn bản xin không là cổ đông của Công ty theo đúng quy định pháp luật)
- **Đồng ý chủ trương củng cố tổ chức bộ máy để giải quyết các vấn đề tồn đọng và tiến hành các thủ tục giải thể Công ty.**

Đến nay, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan, Công ty chưa thể thực hiện các thủ tục giải thể công ty.

1.3 Tình hình góp vốn điều lệ

Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà, tại thời điểm 31/12/2018 vốn điều lệ thực góp của Công ty như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ đăng ký		Vốn điều lệ thực góp đến 31/12/2018	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV)	1%	48.000.000.000	1%	47.894.200.000
Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam	52%	2.496.000.000.000	0%	0
Tổng công ty Sông Đà	7%	336.000.000.000	0,7%	33.541.200.000
Cổ phần chào bán ra bên ngoài	40%	1.920.000.000.000	0%	0
Cộng	100%	4.800.000.000.000	2%	81.435.400.000.000

Nguồn:

Số vốn thực tế đã góp của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) theo giá trị sổ sách ghi nhận tại Công ty là 47.894.200.000 đồng, tương đương với 299.338 cổ phần (làm tròn xuống theo mệnh giá cổ phần là 160.000 đồng/cổ phần), chiếm tỷ lệ 58,8125% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ.

Số vốn thực tế đã góp của cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) theo giá trị sổ sách ghi nhận tại TKV là 47.874.600.000 đồng. (chuyển tiền góp vốn 02 lần gồm 36.694.200.000 VND và 700.000 USD). Giá trị vốn góp theo ghi nhận tại TKV chênh lệch

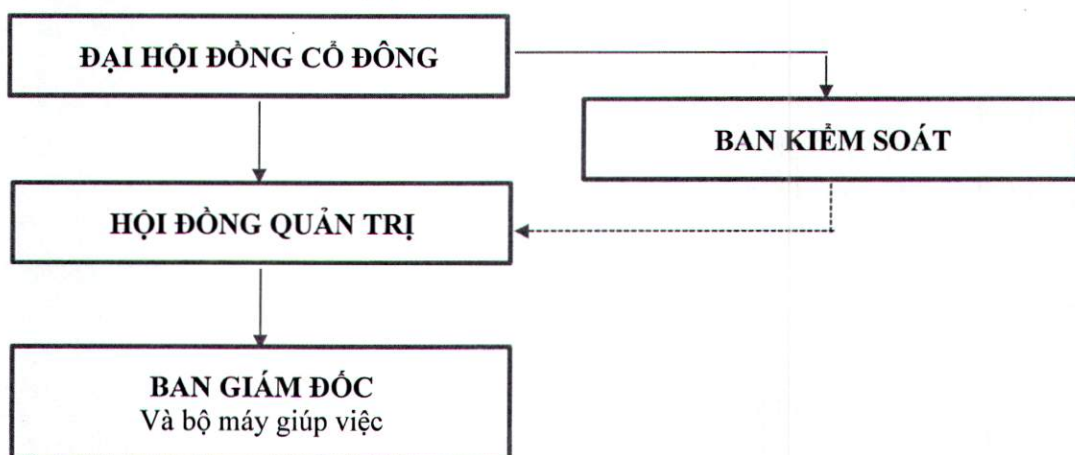
giảm 19.600.000 đồng so với giá trị vốn góp ghi nhận tại Công ty Hải Hà do chênh lệch về tỷ giá hạch toán.

Số vốn góp của cổ đông là Tổng Công ty Sông Đà với giá trị vốn góp theo sổ sách là 33.541.200.000 đồng chưa được đối chiếu, xác nhận.

Thời điểm hiện tại các cổ đông của Công ty chưa góp đủ số vốn điều lệ theo đăng ký.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc. Cụ thể như sau:



➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

➤ Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

➤ **Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc**

Ban Giám đốc của Công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty. Ban Giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành công ty theo sự phân công của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc hàng ngày của Công ty.

➤ Theo Nghị quyết số 01/2012/NQ-ĐHCD ngày 05/01/2012 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà thông qua chủ trương củng cố tổ chức bộ máy để giải quyết các vấn đề tồn đọng và tiến hành các thủ tục giải thể Công ty, nhằm giải quyết dứt điểm nợ tồn đọng của người lao động tiến tới giải thể Công ty, cổ đông TKV và Tổng công ty Sông Đà thống nhất ủy quyền cho Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (là cổ đông có số vốn góp đăng ký lớn nhất của Công ty – 65% vốn điều lệ đăng ký) xem xét tính toán và chốt số liệu phải trả cho người lao động của Công ty (bao gồm tháng 11/2009 và từ tháng 4 đến tháng 12/2010) và toàn bộ tiền lương, và BHXH, BHYT của năm 2011. Đồng thời, thống nhất giao cho HĐQT Công ty:

- Xem xét phê duyệt các chi phí về tiền lương, tiền BHXH, BHYT của người lao động sau khi Vinashin thực hiện và các chi phí đã thực hiện cho hoạt động của Công ty năm 2010, năm 2011 và thống nhất nguồn chi trả.
- Xem xét và phê duyệt kinh phí phục vụ cho việc giải thể Công ty.

Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan nên Công ty chưa thể thực hiện các thủ tục giải thể. Theo đó, kể từ năm 2012 đến nay, Công ty còn duy nhất 01 nhân sự là Tổng giám đốc.

3. **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

❖ **Tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà:**

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Công ty được thành lập để đầu tư xây dựng và kinh doanh khu công nghiệp cảng biển Hải Hà (Dự án Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà) tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Dự án được triển khai đầu tư theo Thông báo số 124/TB-VPCP ngày 11/8/2006 của Thủ tướng chính phủ đồng ý về nguyên tắc việc triển khai nghiên cứu hình thành tổ hợp công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ cảng biển tại khu vực Cửa Đại ven biển huyện Hải Hà. Theo quy hoạch dự kiến, đây là khu công nghiệp – cảng biển phát triển các lĩnh vực công nghiệp: đóng tàu, luyện cán thép, hóa dầu, hóa than, kho bãi chứa xăng, dầu, nhà máy nhiệt điện, công nghiệp vật liệu xây dựng, các ngành công nghiệp phụ trợ và hệ thống cảng tổng hợp phục vụ khu công nghiệp.

Do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, **dự án tạm ngừng thực hiện**. Thủ tướng chính phủ đã có văn bản số 2214/TTg-KTN ngày 30/11/2011, trong đó:

- Đồng ý Tập đoàn Công nghiệp Tàu Thủy Việt Nam không tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án Khu công nghiệp – Cảng biển Hải Hà. Về nguyên tắc, đồng ý Công ty cổ phần Tập đoàn INDEVCO tiếp nhận Dự án như đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ninh.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh rà soát lại quy hoạch Khu công nghiệp – cảng biển Hải Hà để phê duyệt các dự án đầu tư nhà máy công nghiệp, kho chuyên dụng, cảng tổng hợp của INDEVCO và chỉ đạo tổ chức triển khai theo đúng quy định hiện hành.
- Nhà đầu tư tiếp nhận Dự án có trách nhiệm thống nhất và bồi hoàn chi phí hợp pháp đã đầu tư cho Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam.
- Việc vay vốn tín dụng đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

Từ khi thành lập đến tháng 6/2010, Công ty đã triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư như: thuê tư vấn điều chỉnh quy hoạch chung tỷ lệ 1/10.000, thực hiện xong phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 xây dựng khu công nghiệp cảng biển Hải Hà, lập báo cáo dự án và báo cáo đánh giá tác động môi trường giai đoạn 1, đền bù giải phóng mặt bằng khu núi Võ, núi Lò Chum và khu vực cảng Ghềnh Võ. Từ tháng 7/2010 đến nay, Công ty vẫn không có hoạt động sản xuất kinh doanh và gặp nhiều khó khăn về công tác tổ chức nhân sự và tài chính.

Đến nay, Dự án chưa có quyết định giao đất/cho thuê đất; chưa có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, chưa có Giấy chứng nhận đầu tư; chưa có giấy phép xây dựng.

Về việc chuyển giao Dự án Khu công nghiệp – Cảng biển Hải Hà, TKV đã gửi văn bản số 2659/TKV-TC ngày 15/6/2015 tới Công ty cổ phần Tập đoàn INDEVCO đề nghị INDEVCO có ý kiến về việc tiếp nhận, triển khai Dự án như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2214/TTg-KTN nêu trên. Tuy nhiên cho đến thời điểm hiện tại, TKV không nhận được thông tin phản hồi từ INDEVCO. Công ty Hải Hà cũng như TKV không có thông tin về việc INDEVCO có tiếp nhận, triển khai Dự án hay không.

❖ **Kết quả kinh doanh trong hai năm gần nhất**

Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017-2018 của Công ty, kết quả kinh doanh trong hai năm gần nhất như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	107.385.410.907	107.709.410.907	0,30%
Vốn chủ sở hữu	81.723.695.213	81.723.695.213	0%
Doanh thu thuần	0	0	/
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-2.219.827.331	-324.000.000	/
Lợi nhuận khác	0	0	/
Lợi nhuận trước thuế	-2.219.827.331	-324.000.000	/
Lợi nhuận sau thuế	-2.219.827.331	-324.000.000	/
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	/

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

❖ **Ý kiến của đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính**

Căn cứ Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương ban hành ngày 10/6/2019, trong đó nêu rõ:

“Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Tại thời điểm thực hiện kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được các hồ sơ và chứng từ kế toán liên quan đến khoản công nợ trả trước cho người bán với số tiền là 6.870.000.000 đồng, khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang với giá trị là 18.156.967.503 đồng.

Tại ngày 31/12/2018, chúng tôi chưa nhận được các Biên bản đối chiếu, xác nhận số dư đối với khoản công nợ phải thu dài hạn khác của Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Cái Lân với số tiền là 80.650.000.000 đồng. Đồng thời khoản công nợ này hiện không còn khả năng thu hồi công nợ, tuy nhiên Công ty chưa trích lập dự phòng nợ phải thu khó đối với khoản công nợ nêu trên.

Tại thời điểm thực hiện kiểm toán, chúng tôi chưa được cung cấp các hợp đồng vay ngắn hạn với các cá nhân, xác nhận số dư vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2018 với số tiền là 12.394.652.860 đồng. Theo đó chúng tôi chưa có đủ căn cứ xác định tính hiện hữu đối với khoản nợ vay ngắn hạn nêu trên.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” nêu trên, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty cho

năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018:

a. *Đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày;*

b. *Phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Khoản công nợ phải thu dài hạn khác với số tiền là 80.650.000.000 đồng là số tiền cho Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Cái Lân vay theo hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/CPHH-CL ngày tháng năm 2008. Tuy nhiên Hợp đồng tín dụng cho vay vốn do Tổng Giám đốc Công ty ký, chưa được thông qua Hội đồng cổ đông và chưa có ý kiến của Hội đồng quản trị."

4. Tài sản

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018:

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	49.545.455	49.545.455	0
TSCĐ vô hình	0	0	0
Cộng	49.545.455	49.545.455	0

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018

Tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 31/12/2018:

Tài sản	Giá trị
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	18.156.967.503

Nguồn: BCTC kiểm toán 2018

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các chi phí thực hiện dự án Xây dựng Khu công nghiệp – cảng biển Hải Hà tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Theo thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018, tại thời điểm thực hiện kiểm toán, toàn bộ số chi phí nêu trên không có hồ sơ, chứng từ kế toán và hóa đơn tập hợp cho khoản chi phí này.

5. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
<u>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,41	0,40

(TSLĐ/Nợ ngắn hạn)			
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,41	0,40
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
<u>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,24	0,24
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,31	0,32
<u>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	/	/
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	/	/
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	/	/
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	/	/
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	đồng	/	/
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	0	0

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và năm 2018

6. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Như đã đề cập ở trên, đến nay Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà không còn hoạt động. Đồng thời, Công ty không xây dựng kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận các năm tiếp theo.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có thông tin.

8. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có thông tin

V. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

160.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

299.338 cổ phần (tương đương 58,8125% vốn thực góp của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà)

4. Giá khởi điểm đấu giá

162.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ Báo cáo kết quả tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp số 01/2019/GTDN-PKF.NHN ngày 02 tháng 5 năm 2019 và Báo cáo tư vấn giá khởi điểm số 03A/2019/BCTV-PKF.NHN ngày 22/7/2019 do Công ty TNHH PKF Việt Nam ban hành, trong đó nêu rõ:

“Kết quả thẩm định giá doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà tại ngày 31/12/2018 theo phương pháp tài sản: Căn cứ những nội dung ghi tại Báo cáo kết quả tư vấn, do phạm vi thẩm định bị giới hạn, PKF không thể đưa ra kết quả về Giá trị doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà tại ngày 31/12/2018 (thời điểm lập Báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm thẩm định).

Căn cứ Khoản 12 điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ “Điều 29. Nguyên tắc và thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên” được quy định chi tiết tại điểm b, khoản 12 điều 1 Nghị định 32 số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018: “...bảo toàn vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp nhà nước ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn”.

Do tất cả các phương pháp thẩm định giá trị doanh nghiệp theo Tiêu chuẩn thẩm định giá số 12 – Thẩm định giá doanh nghiệp đều có những hạn chế và không thể thực hiện được trong việc xác định giá trị; Mặt khác, xét về tình hình thực tế của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà, phần vốn đã đầu tư của TKV cũng không được Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước xem xét mua lại. Theo đó, PKF khuyến nghị Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam cần tính đến phương án chuyển nhượng phần vốn đã đầu tư đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn, tối thiểu phải thu hồi được phần vốn đã đầu tư.

Căn cứ Khoản 12 điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 “Điều 29. Nguyên tắc và thẩm quyền quyết định chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên” được quy định chi tiết tại điểm c, khoản 12 điều 1 Nghị định 32 số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018: “Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn :xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), giá trị

các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật”. Theo đó, PKF khuyến nghị chủ sở hữu vốn Nhà nước xác định bổ sung giá trị văn hóa lịch sử theo hướng dẫn tại Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn tại doanh nghiệp:

“Đối với giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử (nếu có) thực hiện xác định riêng từng giá trị theo quy định pháp luật thẩm định giá, theo các phương pháp xác định phù hợp. Trường hợp không đủ hồ sơ, tài liệu để xác định giá trị văn hóa, lịch sử thì chủ sở hữu vốn chuyển nhượng căn cứ mức độ ảnh hưởng, tác động của giá trị đến hình ảnh, vị thế của doanh nghiệp, hiệu quả đem lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định tỷ lệ (tối thiểu 1%) trên tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước làm cơ sở xác định giá khởi điểm và chịu trách nhiệm về quyết định của mình”.

Căn cứ vào các tài liệu bao gồm: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà (kèm Báo cáo Kiểm toán số 9162A-19/BCKT-TC/OCA do Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương phát hành ngày 28/6/2019 về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà), và Công văn số 12/HH ngày 16/7/2019 về việc xác nhận số lượng cổ phần sở hữu của TKV tại CTCP Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà. Theo đó số lượng cổ phần sở hữu của TKV tại CTCP Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà là 299.338 cổ phần, với mệnh giá là 160.000 đồng/ cổ phần

Kết quả xác định:

1.	Giá trị phần vốn gốc đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà	47.874.600.000 đồng	(1)
2.	Giá trị các quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) đề xuất tính bằng 1% của tổng giá trị thực tế phần vốn đầu tư của TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà	478.746.000 đồng	(2)=(1)x1%
3.	Tổng giá trị phần vốn góp của TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà xác định lại tại thời điểm 31/12/2018 đã bao gồm giá trị các quyền sở hữu trí tuệ:	48.353.346.000 đồng	(3)=(1)+(2)
4.	Số cổ phần TKV nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà	299.338 cổ phần	(4)
5.	Giá trị 01 cổ phần (có tính giá trị văn hóa, lịch sử):	161.535 đồng/cổ phần	(5) = (3)/(4)

Công ty TNHH PKF Việt Nam đề nghị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam xem xét xác định Giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển khu kinh tế Hải Hà tối thiểu sau khi được làm tròn là 162.000 đồng/cổ phần (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai nghìn đồng một cổ phần*)."

Sau khi xem xét đề xuất của đơn vị định giá, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 1400/QĐ-TKV ngày 31/07/2019 phê duyệt mức giá khởi điểm chào bán cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà là **162.000 đồng/cổ phần**.

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Bán đấu giá công khai (đấu giá thông thường)

7. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến Quý 3/2019.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

STT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với DNNN thực hiện cổ phần hóa)
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Không quy định	Không quy định	Không quy định
2	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	Không quy định	Không quy định	Không quy định
3	Sản xuất sắt, thép, gang	Không quy định	Không quy định	Không quy định
4	Đúc sắt, thép	Không quy định	Không quy định	Không quy định
5	Sản xuất các cấu kiện kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định

6	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định
7	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định
8	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	Không quy định	Không quy định	Không quy định
9	Sản xuất đồ điện dân dụng	Không quy định	Không quy định	Không quy định
10	Sản xuất thiết bị điện khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định
11	Sản xuất máy chuyên dụng khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định
12	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	Không quy định	Không quy định	Không quy định
13	Xây dựng nhà các loại (chính)	Không quy định	Không quy định	Không quy định
14	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	Không quy định	Không quy định	Không quy định
15	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định
16	Phá dỡ	Không quy định	Không quy định	Không quy định
17	Chuẩn bị mặt bằng	Không quy định	Không quy định	Không quy định
18	Lắp đặt hệ thống điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định
20	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Không quy định	Không quy định	Không quy định
21	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không quy định	Không quy định	Không quy định
22	Vận tải hàng hóa đường sắt	49% Nghị định	WTO, FTAs,	Không quy định

		140/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007	AFAS: - 49% - 51% (đối với nhà đầu tư nước ngoài thuộc quốc gia là thành viên ASEAN)	
23	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định
24	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	Không quy định	Không quy định	Không quy định
26	Bốc xếp hàng hóa	50% Nghị định 140/2007/NĐ-CP ngày 05/09/2007	AFAS - 50% (xếp dỡ container) - 70% (bốc dỡ hàng hóa đường sắt) - 49% (bốc dỡ hàng hóa đường biển)	Không quy định
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Không quy định	Không quy định	Không quy định

Như vậy, giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tại Công ty là 49%.

Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà là 0%. Như vậy, các nhà đầu tư nước ngoài có thể đặt mua số lượng cổ phần tối đa là **249.395 cổ phần**.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

12. Các loại thuế có liên quan:

Theo quy định tại điều 15 thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính

hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 96/2015/TT-BTC, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

Trong trường hợp nhà đầu tư cá nhân tham gia mua cổ phần chào bán của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam sau đó chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư khác thì nhà đầu tư cá nhân phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán theo các quy định hiện hành.

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã có chủ trương thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà từ năm 2009 và đã thực hiện các bước công việc cụ thể để thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà như sau:

Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) có Công văn số 4223/TKV-HĐQT ngày 18/7/2009 của Hội đồng Quản trị về việc đề nghị thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà, theo nội dung công văn này: TKV sẽ thôi không góp tiếp 27 triệu USD theo đăng ký tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà; Đối với số cổ phần đã góp tương ứng với số tiền 3 triệu USD, TKV sẽ tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông sáng lập đối với số cổ phần này cho đến khi TKV chuyển nhượng cổ phần cho Nhà đầu tư khác.

Tiếp đến, TKV đã có Công văn số 2580/TKV-TC ngày 8/6/2015 về việc thoái vốn đầu tư của TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà gửi Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) mua lại toàn bộ cổ phần hiện TKV đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà. Trên cơ sở đó, Bộ Công thương đã có Công văn số 7055/BTC-TC ngày 14/7/2015 gửi Thủ tướng Chính Phủ về việc thoái vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà.

Phúc đáp Công văn của Bộ Công thương, Văn phòng Chính phủ có công văn số 1113/VPCP-ĐMDN ngày 22/2/2016 gửi Bộ Công thương thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh về việc thoái vốn Nhà nước của TKV, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh yêu cầu:

- Bộ Công thương chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam làm việc với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc thoái vốn của

TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà.

- Giao Bộ Giao thông Vận tải kiểm tra, làm rõ nguyên nhân chênh lệch giữa giá trị đầu tư và giá trị thực tế tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Công thương có Công văn số 2325/BTC-TC ngày 18/3/2016 gửi TKV về việc thoái vốn đầu tư của TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà, theo đó Bộ Công thương yêu cầu TKV thực hiện một số nội dung sau:

- TKV làm việc với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc thoái vốn TKV đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà;
- Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước theo Đề án tái cơ cấu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

Trên tinh thần đó, ngày 02/6/2016, TKV đã làm việc với Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước. Sau khi nghiên cứu, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước có Công văn số 1849/ĐTKDV-ĐTKD ngày 13/6/2016 trả lời TKV về việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà, theo đó *Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước không xem xét việc mua lại khoản đầu tư ngoài ngành của TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà do:*

- Pháp lý về sở hữu cổ phần của TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà chưa rõ ràng, tỷ lệ sở hữu thấp trong khi các cổ đông không thực hiện góp vốn;
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển khu kinh tế Hải Hà đang trong quá trình giải thể và dự án Khu công nghiệp Cảng biển Hải Hà đã dừng triển khai nhiều năm;
- Căn cứ vào nguyên tắc thoái vốn tại Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước chỉ xem xét mua lại phần vốn của TKV tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà sau khi TKV thực hiện các bước bán đấu giá, bán thỏa thuận không thành công và có báo cáo chủ sở hữu vốn Nhà nước.

Thực hiện tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam – Vinashin (Quyết định 926/QĐ-TTg ngày 18/06/2010 của Thủ tướng chính phủ), Dự án Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà (Do Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà làm chủ đầu tư) được điều chuyển nguyên trạng cho Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines). Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay đổi tên thành Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy, viết tắt SBIC) đã bàn giao nguyên tắc quyền quản lý và điều hành dự án trên cho Vinalines từ ngày 28/7/2010. Tháng 8/2011, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà lại được chuyển quyền quản lý, điều hành về SBIC theo Thông báo số 165/TB-VPCP ngày 11/7/2011 của Văn phòng chính phủ về việc giao cho SBIC tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trách nhiệm với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà.

Văn bản số 2214/TTg-KTN ngày 30/11/2011 được ký bởi Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải về Dự án khu công nghiệp cảng biển Hải Hà, theo đó đồng ý cho SBIC không tiếp tục thực hiện đầu tư Dự án khu công nghiệp cảng biển Hải Hà và về nguyên tắc đồng ý cho Công ty cổ phần Tập đoàn INDEVCO tiếp nhận Dự án theo đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ninh. Đến nay, INDEVCO chưa có động thái chính thức về việc tiếp nhận Dự án.

VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Với mục tiêu xây dựng Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam trở thành Tập đoàn kinh tế mạnh có mô hình quản trị theo hướng hiện đại và chuyên môn hóa cao; cơ cấu tổ chức gọn nhẹ và hợp lý; hoạt động hiệu quả và bền vững, việc chuyển nhượng vốn đầu tư của TKV tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Khu kinh tế Hải Hà sẽ giúp tập TKV tập trung nguồn lực cho phát triển những mục tiêu dài hạn của Tập đoàn.

VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84.24) 3818 1888 Fax: (84.24) 3818 1688

CN TP.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84.28) 3915 1368 Fax: (84.28) 3915 1369

CN Đà Nẵng: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84.236) 3525 777 Fax: (84.236) 3525 779

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Đại Dương

Trụ sở giao dịch: P206 - Nhà D5C - Trần Thái Tông - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: 024 2239 8666 Fax: 024. 3555 3686

Website: www.kiemtoandaiduong.com

3. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH PKF Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 10, tòa nhà Center Building, Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn
Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024 6664 4488 Fax: 024 6664 2233

Website: www.pkf.com.vn

4. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39412626; (84-24) 39360750 Fax: (84.24) 39347818

Website: www.hnx.vn

VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2019

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



LÊ MINH CHUẨN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THANH